TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 09 - 12 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi

2. Bà Dương Thị Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/HSST-QĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 18 tháng 3 năm 1984 tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm Q, xã H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Văn V, sinh năm 1961 và con bà Tạ Thị H, sinh năm 1964, Hiện đều trú tại xóm Q, xã H, tỉnh Ninh Bình; Vợ: Lê Thị H1, sinh năm 1984, lao động tự do tại xóm Q, xã H, tỉnh Ninh Bình; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 21/7/2004, bị TAND huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũ (nay là Tòa án khu vực 11, tỉnh Ninh Bình) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 15/HS-ST.

+ Ngày 14/12/2009, bị TAND huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũ (nay là Tòa án khu vực 11, tỉnh Ninh Bình) xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 58 tháng 18 ngày về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 43/2009/HSST.

+ Ngày 27/7/2016, bị TAND TP Hà Nội xử phạt 21 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 772/HSPT.

Bị cáo Vũ Văn T đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 21/8/2025, đến ngày 27/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H - Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh N "có mặt".

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Đức T1; sinh năm 1963; Địa chỉ: Xóm Q, xã H, tỉnh Ninh Bình. "vắng mặt"

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Duy P; sinh năm 1987; Địa chỉ: Xóm Q, xã H, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

* *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968;

- Ông Lại Văn N, sinh năm 1995.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 20/8/2025, Vũ Văn T điều khiển xe ô tô biển số 17A-248.46 di chuyển trên đường quốc lộ 21 theo hướng từ xã H về phía xã H, tỉnh Ninh Bình (thị trấn C, huyện H cũ). Trên đường đi, T phát hiện trên mặt nắp cốp phía sau chiếc xe ô tô biển số 18A-322.29 do ông Nguyễn Đức T1 sinh năm 1963, trú tại xóm Q, xã H, tỉnh Ninh Bình điều khiển, đi phía trước xe của T có một chiếc ví da màu nâu, kích thước khoảng (10x20)cm. Khi xe ô tô biển số 18A-322.29 rẽ trái và đỗ trước cửa gara ô tô Thành Vinh ở mặt đường Q thuộc xóm B, xã H, tỉnh Ninh Bình, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ví nên đã đỗ xe ô tô vào lề đường, xuống xe đi bộ đến chỗ xe ô tô biển số 18A-322.29, khi đi đến ngang hông bên trái xe (bên lái), T quan sát thấy ông T1 vẫn ngồi trong xe, trong gara có một người thanh niên đứng ở cửa. T quay người lại dùng tay trái lấy chiếc ví da đang để trên mặt cốp xe, để ví ở phía trước bụng để tránh việc ông T1 và người trong gara ô tô nhìn thấy rồi lên xe ô tô điều khiển tẩu thoát. Đi được 1 đoạn, T dừng xe mở ví ra xem, thấy có nhiều tiền và một số giấy tờ, T để chiếc ví tại hốc để đồ cạnh cần số xe ô tô và tiếp tục điều khiển xe đi đến cầu C thì vòng sang đường liên xã phía tây sông M,

đi tiếp đến gần cầu T thì T dừng xe, lấy toàn bộ số tiền trong ví, sau đó ném chiếc ví ở mép đường bên trái và đi về nhà. T đếm toàn bộ số tiền vừa chiếm đoạt được là 9.200.000 đồng gồm 18 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Văn T2 sinh năm 1968 trú tại xóm C, xã H, tỉnh Ninh Bình nhặt được chiếc ví, cầm lên kiểm tra thì thấy bên trong có giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Đức T1, nên đã liên hệ ông T1 đến nhận lại tài sản. Ngày 21/8/2025, ông T1 đến Công an xã H trình báo sự việc và giao nộp chiếc ví giả da màu nâu. Khoảng 14 giờ ngày 21/8/2025, Vũ Văn T đến Công an xã H đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 9.200.000 đồng đã chiếm đoạt để trả lại cho ông T1.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình, kết luận: 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, trên có dòng chữ "BanyaNU", kích thước khoảng (10x20)cm, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trên thị trường là: 103.333 đồng (Một trăm linh ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 878/KL-KTHS ngày 16/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh N về video clip do Cơ quan điều tra Công an tỉnh N thu thập ghi lại hình ảnh bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/8/2025, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định (Ký hiệu A1).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfat fadil, màu đỏ, số máy: LV7211200372, số khung: RPXCA2FACMV010900, biển số: 17A-248.46, đã qua sử dụng; 01 áo phông cổ tròn, ngắn tay màu đen xám, mặt ngoài ngực áo có dòng chữ "YSPORT", đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi vải màu đen, loại có ba cúc bấm, đã qua sử dụng (là quần áo của bị can T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/8/2025), đã tạm giữ của bị cáo T, đang được bảo quản theo quy định của pháp luật chờ xử lý.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Đức T1 số tiền 9.200.000 đồng và 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu trị giá 103.333 đồng cùng toàn bộ giấy tờ. Sau khi nhận lại tài sản, ông T1 không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Nguyễn Đức T1 nộp đơn trình bày đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án anh Phạm Duy P nộp đơn trình bày:

anh P là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfat fadil, màu đỏ, số máy: LV7211200372, số khung: RPXCA2FACMV010900, biển số: 17A-248.46; việc bị cáo T mượn xe để thực hiện hành vi trộm cắp anh không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh Phạm Duy P xin lại xe để phục vụ đi lại và công việc.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-KV11 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và Điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại gara ô tô T3, ở xóm B xã H, tỉnh Ninh Bình, Vũ Văn T lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Đức T1, đã lấy đi 01 chiếc ví giả da màu nâu trị giá 103.333 đồng và số tiền 9.200.000 đồng bên trong ví. Tổng trị giá tài sản Vũ Văn T đã chiếm đoạt là 9.303.333 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an xã hội nói chung, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố.

Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vũ Văn T sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện nộp số tiền đã chiếm đoạt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền 9.200.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Đức T1 Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

- Đối với chiếc ví 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, trên có dòng chữ "BanyaNU", kích thường khoảng (10x20)cm, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trên thị trường là: 103.333 đồng ông Nguyễn Đức T1 đã nhận lại.

- Sau khi nhận lại tiền và tài sản, ông Nguyễn Đức T1 không có yêu cầu gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Anh Phạm Duy P là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfat fadil, màu đỏ, số máy: LV7211200372, số khung: RPXCA2FACMV010900, biển số: 17A-248.46, đã qua sử dụng. Việc bị cáo T mượn xe của anh P để sử dụng vào mục đích trộm cắp anh P không biết; anh P cũng có đơn đề nghị xin lại chiếc xe để phục vụ cho công việc và đi lại. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy trả lại chiếc xe cho anh P là phù hợp.

- 01 áo phông cổ tròn, ngắn tay màu đen xám, mặt ngoài ngực áo có dòng chữ "YSPORT", đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi vải màu đen, loại có ba cúc bấm, đã qua sử dụng là quần áo của bị cáo T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/8/2025. Tại phiên tòa bị cáo T trình bày bộ quần áo trên không còn giá trị sử dụng nên không xin lại. Hội đồng xét xử thấy quần áo trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2025.

2. Về vật chứng vụ án:

- Trả lại cho anh Phạm Duy P chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfat fadil, màu đỏ, số máy: LV7211200372, số khung: RPXCA2FACMV010900, biển số: 17A-248.46, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cổ tròn, ngắn tay màu đen xám, mặt ngoài ngực áo có dòng chữ "YSPORT", đã qua sử dụng; 01 chiếc quần đùi vải màu đen, loại có ba cúc bấm, đã qua sử dụng (là quần áo của bị can T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/8/2025).

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Khu vực;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Hải Quang;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Trọng Ích